TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày: 08 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 197/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Việt C và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr**,** tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng Việt C,** sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông H Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1960; gia đình có 03 người, lớn nhất (không rõ năm sinh), nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Huỳnh Thị Bảo Tr, sinh năm 1990; con: 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

2. **Phan Phi H**, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Xuân Th (đã chết) và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1964; gia đình có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt.

3. **Nguyễn Đức H1**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1960; gia đình có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980và 1992; vợ: Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: 02 con, sinh năm 2005 và 2010; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong vào ngày 20/12/2021, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Vắng mặt.

4. **Đỗ Đức Ph**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đức V, sinh năm 1931và bà Nguyễn Thị N (đã chết); gia đình có 04 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1979; vợ: Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con: 03 con, sinh năm 1989 và 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Bản án số 24/2004/HSST ngày 19/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong vào năm 2005.

- Tại Bản án số 49/2010/HSST ngày 25/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr xử phạt 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong vào ngày 20/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

5. **Nguyễn Đức Minh C1**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; gia đình có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1995; con: 02 con, sinh năm 2011 và 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2009, Ủy ban nhân dân huyện ĐTr xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ về hành vi "Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên". Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

6. **Nguyễn H2**, sinh năm: 1975; nơi ĐKNKTT: Khu 2, thị trấn LTh, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1936; gia đình có 10 người, lớn nhất sinh năm 1968 và nhỏ nhất sinh năm 1981; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980; con: 02 con, sinh năm 2003 và 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

7. **Nguyễn Kim V**, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã TN, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Kim A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); gia đình có 04 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Võ Thị Thúy H, sinh năm 1989; con: 02 con, sinh năm 2010 và 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

8. **Trương Minh H3**, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Trương Thành M (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968; gia đình có 05 người, lớn nhất sinh năm 1989 và 1998, vợ: Lê Thị Minh T, sinh năm 1991, con: 02 con, sinh năm 2016 và 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

9. **Nguyễn Duy B**, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn H (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Võ Thị Kiều H, sinh năm 1997; con: 02 con, sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

10. **Chu Thành H4,** sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Chu Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; gia đình có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Nguyễn Thị Tú H, sinh năm 1999; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

11. **Nguyễn Tri Đ**, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ch (đã chết) và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1935; gia đình có 06 người, lớn nhất sinh năm 1959 và 1975; vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1966; con: 03 con, sinh năm 1988 và 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

12. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); gia đình có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976 và 1989; vợ: Bùi Thị Mỹ Nh, sinh năm 1983; con: 05 con, sinh năm 2001 và 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

13. **Lê Văn Th1**, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L, sinh năm 1956; gia đình có 02 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Trần Thị Cẩm M, sinh năm 1986, con: 02 con, sinh năm 2006 và 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

14. **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T (đã chết)và bà Đặng Thị L (không rõ năm sinh); gia đình có 06 người, lớn nhất sinh năm 1970 và nhỏ nhất sinh năm 1988, vợ: Tô Thị H, sinh năm 1979, con: 02 con, sinh năm 2001 và 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 16/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho tại ngoại chờ xử lý. Có mặt

Trong vụ án này còn có bị cáo khác không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h00 ngày 15/12/2021, Công an huyện ĐTr bắt quả tang tại nhà của Hoàng Việt C thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng các đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc dĩa ăn tiền mặt, bao gồm: Hoàng Việt C, Phan Phi H, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Võ Ngọc L, Nguyễn Duy B, Đỗ Đức Ph, Nguyễn Văn Th, Bùi Ngọc H5, Nguyễn Đức H1, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4 và Nguyễn Kim V.

Hoàng Việt C là chủ nhà đứng ra tổ chức cho các con bạc đến tham gia đánh bạc tại nhà của mình để thu xâu, C chuẩn bị các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc, tập hợp các con bạc và thu tiền xâu mỗi con bạc là 200.000đ/người đến tham gia chơi bạc. C phân công cho Phan Phi H ngồi xóc dĩa để phục vụ cho các con bạc đặt cược và hưởng lợi từ tiền thu xâu. Ngoài ra C còn trực tiếp tham gia đặt tiền để sát phạt ăn thua với các con bạc.

Quá trình điều tra còn xác định vào đêm ngày 14/12/2021, Hoàng Việt C cũng đứng ra tổ chức sòng bạc cho các con bạc tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. C thu xâu mỗi con bạc là 200.000đ/người đến tham gia chơi bạc, sau đó C cho Phan Phi H số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để trả tiền công cho H ngồi xóc dĩa cho các con bạc. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết do đó buộc Phan Phi H phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Nguyễn H2, Nguyễn Kim V, Trương Minh H3, Nguyễn Duy B, Chu Thành H4, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th1, Huỳnh Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc:

- Thu giữ số tiền trên chiếc bạc là 22.300.000đ.

- 01, dĩa sứ, 01 chén, 04 quân vị, 02 chiếu dùng để làm chiếu bạc.

- Thu giữ trong người của Nguyễn Văn Th số tiền là 10.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền xác định trong vụ án dùng để đánh bạc là 32.300.000đ (ba mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Toàn bộ số tiền và vật chứng thu giữ ở trên Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐTr đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐTr chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 52/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr đã truy tố bị cáo Hoàng Việt C về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Phan Phi H về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Võ Ngọc L, Nguyễn Duy B, Đỗ Đức Ph, Nguyễn Văn Th, Bùi Ngọc H5, Nguyễn Đức H1, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4 và Nguyễn Kim V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 100/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt C phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt C 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt C 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hoàng Việt C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Phi H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Phi H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

3. Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc L, Nguyễn Đức H1, Đỗ Đức Ph, Bùi Ngọc H5, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Đức Ph 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H5 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt với Bản án số 180/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc": Buộc bị cáo Bùi Ngọc H5 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B: xử phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 13/4/2022 vào thời gian chấp hành án.

4. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Việt C số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và xử phạt bổ sung bị cáo Phan Phi H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Ngọc L, Nguyễn Đức H1, Đỗ Đức Ph, Bùi Ngọc H5, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối bới bị cáo Trương Minh H3.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

- Ngày 16/8/2022 các bị cáo Hoàng Việt C, Nguyễn Đức Minh C1. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức H1, Nguyễn H2, Trương Minh H3, Nguyễn Kim V, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Phan Phi H, Chu Thành H4, Đỗ Đức Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 16/8/2022 các bị cáo Nguyễn Duy B, Lê Văn Th1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên kháng cáo. Riêng bị cáo Phan Phi H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Phi H;

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Việt C; Nguyễn Đức H1 và Đỗ Đức Ph;

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức Minh C1; Nguyễn H2; Nguyễn Kim V; Trương Minh H3; Nguyễn Duy B; Chu Thành H4; Nguyễn Tri Đ; Nguyễn Văn Th; Lê Văn Th1 và Huỳnh Văn Tr. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23h00 ngày 15/12/2021, Công an huyện ĐTr bắt quả tang tại nhà của Hoàng Việt C các đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc dĩa ăn tiền mặt, bao gồm: Hoàng Việt C, Phan Phi H, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Võ Ngọc L, Nguyễn Duy B, Đỗ Đức Ph, Nguyễn Văn Th, Bùi Ngọc H5, Nguyễn Đức H1, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4 và Nguyễn Kim V.

Hoàng Việt C là chủ nhà đứng ra tổ chức cho các con bạc đến tham gia đánh bạc tại nhà của mình để thu xâu 200.000đ/người đến tham gia chơi bạc, C chuẩn bị các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc và phân công cho Phan Phi H ngồi xóc dĩa để phục vụ cho các con bạc đặt cược và hưởng lợi từ tiền thu xâu. Ngoài ra C còn trực tiếp tham gia đặt tiền để sát phạt ăn thua với các con bạc.

Quá trình điều tra còn xác định vào đêm ngày 14/12/2021, Hoàng Việt C cũng đứng ra tổ chức sòng bạc cho các con bạc khác tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. C thu xâu mỗi con bạc là 200.000đ/người đến tham gia chơi bạc, sau

đó C cho Phan Phi H số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để trả tiền công cho H ngồi xóc đĩa cho các con bạc.

Tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án là 32.300.000đ (ba mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Việt C và Phan Phi H về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các bị cáo Hoàng Việt C, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Võ Ngọc L, Đỗ Đức Ph, Nguyễn Văn Th, Bùi Ngọc H5, Nguyễn Đức H1, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Phi H đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H.

[2.2] Đối với bị cáo Hoàng Việt C, do phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C mức án 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho cả 02 tội là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

[2.3] Đối với các bị cáo phạm tội "Đánh bạc":

Bị cáo Nguyễn Đức H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đức H1 phạm tội khi có tiền án, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hiếu.

Đối với bị cáo Đỗ Đức Ph, tại phiên tòa có xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung và cung cấp thêm tài liệu gia đình có công với cách mạng (bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng nhất), là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Phúc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức Minh C1; Nguyễn H2; Nguyễn Kim V; Trương Minh H3; Nguyễn Duy B; Chu Thành H4; Nguyễn Tri Đ; Nguyễn Văn Th; Lê Văn Th1 và Huỳnh Văn Tr: Xét thấy, các bị cáo trên có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, các bị các đều xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt bổ sung, thể hiện sự ăn năn hối cải nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo theo

quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Phi H. Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Phi H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08-02-2023).

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Việt C, Nguyễn Đức H1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức Ph, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn H2, Trương Minh H3, Nguyễn Kim V, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Chu Thành H4, Nguyễn Duy B, Lê Văn Th1. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

2.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt C phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt C 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt C 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hoàng Việt C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-12-2021 đến ngày 13-4-2022 vào thời gian chấp hành án.

2.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H1, Đỗ Đức Ph, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 12 (mười hai) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-12-2021 đến ngày 13-4-2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Đức Ph 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-12-2021 đến ngày 13-4-2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Trương Minh H3, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B: Xử phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 08-02-2023).

Giao bị cáo Nguyễn Kim V cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng và giao các bị cáo Nguyễn Đức Minh C1; Nguyễn H2; Trương Minh H3; Nguyễn Duy B; Chu Thành H4; Nguyễn Tri Đ; Nguyễn Văn Th; Lê Văn Th1 và Huỳnh Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đã Loan, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Việt C số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0005234 ngày 07-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐTr. Bị cáo C tiếp tục nộp 15.000.000đ tiền phạt bổ sung còn lại.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Đức Ph, Huỳnh Văn Tr,

Nguyễn Tri Đ, Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn H2, Nguyễn Văn Th, Lê Văn Th1, Chu Thành H4, Nguyễn Kim V và Nguyễn Duy B, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Các bị cáo trên đã nộp đủ tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0005227; 0005223; 0005224; 0005228; 0005230; 0005232; 0005226; 0005225; 0005229; 0005233 ngày 07-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐTr.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Việt C, Nguyễn Đức H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đức Minh C1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn H2, Trương Minh H3, Nguyễn Kim V, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Tri Đ, Phan Phi H, Chu Thành H4, Đỗ Đức Ph, Nguyễn Duy B, Lê Văn Th1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐTr (18);
- VKSND huyện ĐTr (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐTr (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐTr (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (14);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài